TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-PT
Ngày: 22-6-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng Dân sự dịch vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLPT- DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp: "Hợp đồng Dân sự dịch vụ".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 85/2022/QĐ-PT ngày 05/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 163/2022/QĐ-PT ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ng, sinh năm: 1952; cư trú tại số 342/21, đường Đ, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm: 1993. Địa chỉ liên lạc: số 11A, đường T, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2410, quyển số 02.2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng T chứng nhận ngày 07/4/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Ng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1961 và ông Nguyễn Phương Đại Ngh, sinh năm: 1983. Địa chỉ liên lạc: số 11A, đường T, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ - Đoàn Luật sư tỉnh L, Luật sư H có mặt, luật sư Ngh vắng mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm: 1974; cư trú tại số 21, đường M, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Nguyễn Vũ D (Phạm Vũ D), sinh năm: 1979; cư trú tại số 45H, đường C, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Phan Thị Ng – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 của Bà Phan Thị Ng, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn T, người đại diện theo ủy quyền của bà Ng, thì:

Do Bà Phan Thị Ng và Bà Trần Thị Ng có quen biết với nhau nên vào năm 2018 bà Ng có cho bà Ng vay số tiền 180.000.000đ để làm Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Sau đó bà Ng vay thêm 55.000.000đ; việc vay nợ được thể hiện tại giấy viết tay ngày 22/02/2019. Sau đó, do bà Ng có nhu cầu làm ăn nên bà Ng vay thêm của bà Ng số tiền là 430.000.000đ; thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 03/10/2019. Tổng cộng các lần vay là 665.000.000đ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 07/9/2021, Bà Phan Thị Ng thừa nhận tại giấy nhận tiền để lo dịch vụ giấy tờ nhà ngày 03/10/2019 có các dòng chữ "Trước có 200.000 (hai trăm triệu), tổng hai lần 400.000 (bốn trăm triệu) và các con số 380.000, 400.000, 780.000, bì thư cho p8 300000" do bà viết thêm vào khi không có mặt của Bà Trần Thị Ng, bà Ng chỉ ghi dòng chữ "nhận số tiền 200.000.000đ". Đối với dòng chữ "Ngày tháng 222 năm 2019, Nga có nhận số tiền 180.000 (một trăm tám trục triệu) để làm sổ đất đến nay chưa làm được và thêm 55.000.000 năm mươi lăm, tổng 235.000.000" giấy này bà Ng cũng tự viết, bà Ng không biết và không có ai ký vào giấy.

Tại Biên bản hòa giải ngày 23/12/2021 thể hiện nội dung: Về giấy ghi nhận mà bà Ng cung cấp tại phiên tòa ngày 13/12/2021 có các dòng chữ "Bé, dì có đưa cho bé 30 triệu, đưa cho Duy 20.12.2019 là chữ của bà Ng"; dòng chữ "Bé trước tết có đưa cả hai nơi, tiền phạt 25 triệu, và tiền chi 50 triệu" bà Ng khẳng định là chữ của của bà; dòng chữ "Bé có nhận tc: 105.000, 180.000 và đo vẽ 55.000" là chữ của bà Ng; dòng chữ "Mượn cho duy 2 lần 20.000 và dòng chữ nhà tạm chung chi 20.000" là dòng chữ do bà ghi thêm vào vì bà Ng nhận mà không ghi vào, khi ghi có mặt bà Ng và bà Ng có ký xác nhận phía dưới.

Số tiền mà bà Ng yêu cầu bà Ng trả cho bà Ng là số tiền mà bà Ng có ý định đưa cho bà Ng để làm dịch vụ, thủ tục nhà đất (như làm giấy phép xây dựng, đo đạt),… nhưng bà Ng không thực hiện. Trước đây bà Ng đã yêu cầu bà Ng trả số tiền 665.000.000đ tiền gốc và tiền lãi nhưng bà Ng không đồng ý nên bà Ng mới khởi kiện ra Tòa án.

- Theo lời trình bày của Bà Trần Thị Ng thì: Do bà và Bà Phan Thị Ng có quen biết với nhau, bà Ngà có nói với bà là chuẩn bị làm nhà nhưng do chưa làm được giấy tờ nên có nhờ bà làm các thủ tục cho bà Ng. Bà có nhờ Ông Phạm Nguyễn Vũ D (Phạm Vũ D) đứng ra làm các thủ tục giấy tờ cho bà Ng. Số tiền bà nhận của bà Ng bao nhiêu thì bà không nhớ rõ vì quá lâu, bà nhận tiền của bà Ng là để đưa cho ông Duy làm giấy tờ nhà cho bà Ng chứ bà không vay của bà Ng, đến nay các thủ tục đã hoàn tất. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền gốc 665.000.000đ và tiền lãi tính đến nay thì bà không đồng ý vì các bên không có thỏa thuận vay tiền, tiền bà nhận thì đã đưa cho ông Duy để làm các thủ tục giấy tờ, dịch vụ theo yêu cầu của bà Ng.

- Theo lời trình bày của Ông Phạm Nguyễn Vũ D thì: Do bà Ng có quen biết với bà Trần Thị Ng, thông qua sự giới thiệu của bà Ng thì bà Ng có nhờ ông lo giấy tờ làm nhà, ông có nhận từ bà Ng trên 500.000.000đ, số tiền này ông sử dụng vào việc hoàn tất việc lo giấy tờ, giấy phép xây dựng nhà ở, đóng phạt tiền hợp đồng thuê đất, tranh chấp với người đồng sử dụng, tiền đo vẽ …, ông cũng là người xây dựng căn nhà mà ông lo giấy tờ và hiện nay đã xong bà Ng đã ở ổn định. Trong thực tế ông đã chi rất nhiều nên không nhớ các khoản đã chi. Sau đó bà Ng cho rằng Ủy ban nhân dân và Công an Phường 8, thành phố Đ có hành vi tiêu cực và đã làm đơn kiện nên Ủy ban nhân dân và Công an Phường 8, thành phố Đ đã thu toàn bộ giấy tờ để chứng minh về số tiền lo giấy tờ nhà.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không được

Tại Bản án số 03/2022/DS-ST ngày 25/01/2022; Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Ng đối với yêu cầu buộc Bà Trần Thị Ng trả số tiền 818.688.000đ (trong đó gốc là 665.000.000đ, lãi là 153.688.000đ tính từ ngày 03/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2022).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/01/2022 Bà Phan Thị Ng có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Anh Huỳnh Văn Th, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn,vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đề nghị Tòa án giải quyết tuyên buộc bà Ng có trách nhiệm trả cho bà Ng số tiền gốc là 665.000.000đ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ng phải trả lại cho bà Ng số tiền 665.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các

đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định sai quan hệ tranh chấp của vụ án, chưa xác minh, làm rõ số tiền giao dịch giữa các bên sử dụng vào mục đích gì, đã thực hiện được những dịch vụ nào, nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng dịch vụ... nên đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa Bà Phan Thị Ng và Bà Trần Thị Ng có xác lập hợp đồng dịch vụ về việc bị đơn sẽ thực hiện một số công việc cho nguyên đơn khi nguyên đơn tiến hành làm nhà như lo thủ tục giấy tờ, giải quyết tranh chấp,... Do các bên không thống nhất số tiền đã giao cũng như nội dung các công việc mà bà Ng nhận thực hiện nên bà Ng có đơn khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả số tiền 665.000.000đ cùng lãi suất phát sinh. Bà Trần Thị Ng không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Mặc dù đơn khởi kiện ban đầu của nguyên đơn là "Tranh chấp Hợp đồng Dân sự Vay tài sản"; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự thì có căn cứ xác định số tiền mà bà Ng đưa bà Ng là tiền dịch vụ lo giấy tờ nhà, đất chứ không phải tiền cho vay; Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp Hợp đồng Dân sự Vay tài sản" là chưa chính xác; cần xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng Dân sự dịch vụ" mới phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng:

Theo nội dung giấy viết tay ngày 22/02/2019 (BL 56). Bà Ng cho rằng có cho bà Ng "mượn" số tiền 180.000.000đ để làm Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Sau đó bà Ng "mượn" thêm của bà số tiền 55.000.000đ.

Tại giấy nhận tiền ngày 03/10/2019 (BL 57). Giấy nhận tiền thể hiện nội dung: "Tôi tên là Trần Thị Ng có nhận của dì Ng số tiền 200.000.000đ để lo dịch vụ giấy tờ nhà cửa đất đai nếu không hoàn thành công việc sẽ hoàn tiền cho dì Ng số tiền trên".

Đối với các dòng chữ viết thêm "Trước có 200.000 (hai trăm triệu), tổng hai lần 400.000 (bốn trăm triệu) và các con số 380.000, 400.000, 780.000, bì thư cho p8 300000" Bà Phan Thị Ng thừa nhận do bà tự ý viết thêm vào khi không có mặt của Bà Trần Thị Ng.

Như vậy, giữa các bên chưa có sự thống nhất số tiền đã nhận, bà Ng đã thực hiện những công việc gì, việc bà Ng giao lại cho ông Duy thực hiện dịch vụ thay bà

Ng thì bà Ng có đồng ý không; bên nhận dịch vụ đã chi phí tiền vào những công việc đã thỏa thuận như thế nào, hai bên đã tiến hành quyết toán tiền đối với từng công việc cụ thể chưa, bà Ng đã tiếp nhận kết quả phát sinh từ hợp đồng dịch vụ như thế nào. Do bản chất của việc thỏa thuận giữa bà Ng và bà Ng là bên nhận dịch vụ (bà Ng) sẽ làm một số công việc cụ thể mà bà Ng đã giao. Lẽ ra, cấp sơ thẩm cần tiến hành đối chất giữa bà Ng, bà Ng và ông Duy để làm rõ những vấn đề vừa nêu mới có cơ sở đánh giá tính hợp pháp của thỏa thuận này cũng như xác định khối lượng công việc mà phía bà Ng đã thực hiện cho bà Ng.

Mặt khác, do xác định sai quan hệ tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với hiện trạng tài sản mà ông Duy đã thực hiện cho bà Ng để đánh giá việc thực hiện dịch vụ của các bên có xảy ra trên thực tế hay không, bởi lẽ theo lời trình bày của bà Ng cũng như ông Duy thì ngoài việc làm nhà cho bà Ng theo giấy phép được cấp thì bà Ng còn làm trên phần đất chưa được cấp phép xây dựng nên phần này phải "lo thủ tục giấy tờ". Từ đó mới có căn cứ để đánh giá toàn diện vụ án khi giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Cấp sơ thẩm chưa thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ vừa nêu mà đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có cơ sở vững chắc.

[3] Cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án cũng như làm rõ các vấn đề vừa nêu, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Do hủy án sơ thẩm nên chưa xem xét kháng cáo của bà Ng.

[4] Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét, giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng Dân sự dịch vụ".

2. Hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng về việc "Tranh chấp Hợp đồng Dân sự dịch vụ" giữa bà Phan Thị Ng và Bà Trần Thị Ng.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Ng không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND tp. Đ (01);
- Chi cục THADS tp. Đ (01)
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch